T 10/1 ADV

T 10/1 Professional là dòng thiết bị được cải tiến, nhằm phục vụ công tác hút bụi chuyên nghiệp cho các nhóm khách hàng mục tiêu như: Nhà hàng khách sạn, nhà thầu vệ sinh,... Thiết bị gồm một dây nguồn (12m), một khớp nối chống tĩnh điện, một bộ tích hợp dây nguồn, một màng lọc chính cho phép hút bụi cực mạnh.

Made in Europe

Mã đặt hàng	1.527-154.0

- Dây cắm nguồn
- Vị trí đặt đầu hút sàn
- Bộ lọc chính cố định chắc chắn

Thông số kỹ thuật

		4039784725157
Nguồn điện	**Ph / V / Hz**	1 / 220 – 240 / 50 – 60
Lực hút	**mbar / kPa**	220 / 22
Lưu lượng khí	**l/s**	43
Hiệu suất	**W**	700
Dung tích thùng chứa	**l**	10
Vật liệu thùng chứa		Nhựa
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	**m**	12
Độ ồn	**dB(A)**	57
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	5,4
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	9,194
Kích thước (D × R × C)	**mm**	355 × 310 × 410

Thiết bị

Vật liệu thùng chứa		Nhựa
Ngăn xếp dây nguồn theo máy		■
Dây cắm nguồn		Tiêu chuẩn
Chiều dài ống hút bụi	**m**	2
Tay cầm hút bụi		Chống tĩnh điện, có bộ điều chỉnh lưu lượng không khí
Số lượng thanh hút nối dài	**Unit**	2
Chiều dài thanh hút	**mm**	505
Chất liệu thanh hút		Thép, mạ crôm
Vòi xử lý sàn đảo được		■
Số lượng túi lọc bụi	**Unit**	1
Chất liệu túi lọc bụi		Lông cừu
Bộ lọc bảo vệ động cơ		■
Lõi lọc chính		Lông cừu

■ Có bao gồm khi giao hàng

T 10/1 Adv, 1.527-154.0, 2025-05-11

Màng lọc chính cố định dạng tròn cỡ lớn bằng vải nỉ có thể chùi rửa

- Cực mạnh và đủ dày để hút bụi trong thời gian dài.

Dễ bảo dưỡng

- Dây nguồn có thể thay thế nhanh chóng và dễ dàng chỉ bằng cách nới lỏng hai đinh vít. Thao tác này giúp tiết kiệm thời gian và chi phí bảo dưỡng.

Công tắc chân càng thêm tiện lợi

- Không cần cúi xuống.

T 10/1 Adv, 1.527-154.0, 2025-05-11

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 10/1 ADV
1.527-154.0

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT				
Thùng lọc chính				
Rổ lọc chính vĩnh viễn, T 7, T 10, T 15, T 17	1	5.731-649.0	Khung nhựa với vật liệu lông cừu gia cố, chịu được nhiệt độ đến 40°C.	■
Rổ lọc chính vĩnh viễn, T 10/1	2	2.889-292.0	Rổ lọc chính, được thiết kế để sử dụng với bộ lọc HEPA 14 (mã đặt hàng 2.889-293.0).	□
Bộ lọc khí thải				
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 1 Unit, T 9/1 Bp, T 7, T 8, T 10, T 11, T 12, T 15	3	6.414-022.0		■
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 3 Unit, BV 5/1, T 7, T 8, T 9, T 10, T 11, T 12, T 15	4	2.889-119.0	Bộ lọc bảo vệ động cơ, lông cừu có thể tháo rời, có thể thay thế khi bị bẩn nhiều.	□
HEPA Filter				
Bộ lọc HEPA 14 T 10/1	5	2.889-294.0	Bộ lọc HEPA: bao gồm bộ lọc HEPA H14 (2.889-293.0) và giỏ lọc chính tương thích.	□
Bộ lọc HEPA T 10/1	6	2.889-293.0	Tăng khả năng lọc và cải thiện không khí của quạt gió: Bộ lọc HEPA 14 hiệu quả cao cung cấp mức độ tách biệt là 99,995% và được chứng nhận theo tiêu chuẩn thử nghiệm DIN EN 1822: 2019.	□
Túi lọc vải				
Túi lọc vải	7	6.904-316.0	Túi lọc cotton, có thể giặt đến 40°C, phù hợp với các dòng máy hút bụi khô T7 / 1, T 10/1 và T 12/1.	□
KHỚP UỐN				
Khớp uốn nhựa				
Ống hút cong	8	2.889-148.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới. Với nắp trượt điều khiển luồng không khí, trong một thiết kế chống tĩnh điện.	■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút kết hợp	9	2.889-129.0	Đầu hút sàn bằng nhựa, ID 35 và có thể chuyển đổi.	■
Đầu hút gỗ	10	2.889-196.0	Đầu hút gỗ với chiều rộng làm việc rộng	□
	11	2.889-197.0		□
Floor tool packaged	12	2.889-360.0		□
Đầu hút khe				
Đầu hút khe	13	2.889-130.0	Đầu hút khe bằng nhựa	□
Đầu hút đệm				
Đầu hút bàn ghế DN 35	14	6.905-998.0	Đầu hút bàn ghế bằng nhựa DN 35.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 10/1 ADV
1.527-154.0

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25–26

27

28

		Mã đặt hàng		
ĐẦU HÚT				
Đầu hút turbo				
Đầu hút Turbo	15	2.860-113.0	Đầu hút turbo bằng nhựa (DN 35/32, 160 mm) với ống giảm áp.	☐
	16	2.860-114.0	Đầu hút turbo bằng nhựa (DN 35/32, 270 mm) với ống giảm áp.	☐
ỐNG HÚT				
Ống hút, kim loại				
Bộ ống hút, mạ crom	17	6.902-074.0	Ống hút, kim loại, mạ crom, NW 35. Chiều dài: 0,5 mét.	■
Suction hoses with clip system 2.0 (compatible with vacuum cleaners from model year 2017 on)				
Ống hút	18	2.889-161.0	Ống hút linh hoạt, mạnh mẽ và bền với kẹp mới. Lý tưởng cho máy hút bụi khô của chúng tôi. Dài 2 m. Chiều rộng danh nghĩa: DN 35.	■
Extension hose conductive packaged NW35	19	2.889-343.0		☐
Kết nối ống				
Bộ chuyển đổi, ID 32/35, với ren trong	20	6.902-077.0	Bộ chuyển đổi không dẫn điện có ren trong. Để kết nối hai ống hút không có đầu nối. Thích hợp cho DN 32 hoặc DN 35.	☐
BỘ ĐẦU PHUN				
Bộ đầu hút DN35: đầu hút khe, đầu hút vải bọc, bàn chải hút, ID 35	21	2.860-116.0	Bộ đầu hút cho tất cả máy hút bụi NT với các phụ kiện DN 35 bao gồm dụng cụ cho khe, dụng cụ cho vải, bàn chải tròn (x3). Bộ đầu hút này phù hợp với tất cả các máy hút bụi khô và máy hút bụi khô ướt của Kärcher.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC NT				
Kẹp chuyển đổi mới trên kẹp cũ DN 35	22	2.889-312.0	Bộ chuyển đổi để kết nối các ống của hệ thống phụ kiện mới của máy hút bụi khô và ướt và khô để uốn cong hoặc các ống nối dài của hệ thống cũ. Đối với chiều rộng danh nghĩa DN 35.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC CHO MÁY HÚT BỤI KHÔ				
Bộ sửa chữa Kaercher NW35	23	2.639-329.0	Bộ sửa chữa cho các phụ kiện của máy hút bụi khô trong DN 35. Bộ này bao gồm một vòng ren và kẹp, một bộ chuyển đổi kết nối, cũng như một miếng seal.	☐
Set hand nozzle	24	2.889-361.0		☐
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc lông cừu, 10 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	25	6.904-315.0	Túi lọc lông cừu 3 lớp chống rách cực tốt, chống bụi cấp M. Túi lọc lông cừu có sức chứa gấp 2 đến 3 lần túi lọc giấy thông thường. Tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô T 10/1 và T 12/1.	☐
Túi lọc lông cừu, 200 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	26	6.904-321.0	Túi lọc lông cừu, 3 lớp, chống rách, loại M /gói tiêu dùng số lượng lớn	☐
Túi lọc giấy				
Túi lọc bụi, 10 Unit, T 7/1, T 9/1, T 10/1	27	6.904-333.0	10 túi lọc giấy (BIA-C lớp M), thích hợp cho tất cả các máy hút bụi khô công nghiệp (ví dụ: T 7/1 và T 10/1).	☐
Túi lọc bụi, 300 Unit, T 7/1, T 9/1, T 10/1	28	6.904-337.0	Đối với người tiêu dùng số lượng lớn: 300 túi lọc giấy (BIA-C loại bụi M) phù hợp với tất cả các máy hút bụi khô công nghiệp T 7/1 và T 10/1.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO T 10/1 ADV
1.527-154.0

29

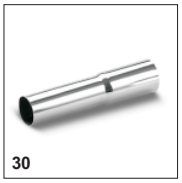
30

31

		Mã đặt hàng		
CONNECTING SLEEVES				
Thiết bị nối dài (ống -> đầu hút)				
Đầu chuyển	29	6.902-083.0	Từ DN 32 đến DN 35: Bộ chuyển đổi bằng nhựa (không dẫn điện). Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt NT và máy hút bụi đeo vai BV.	☐
Ống hơi thu ngắn				
Bộ giảm tốc từ ID 35 đến ID 32	30	6.902-072.0	Bộ giảm tốc với hình nón kết nối bên trong DN 32. Lý tưởng cho các phụ kiện từ dòng máy hút bụi công nghiệp kết hợp với máy hút bụi khô ướt công nghiệp NT.	☐
Bộ tiếp hợp thu ngắn/nối dài				
Bộ giảm tốc / ống bọc bộ điều hợp	31	2.860-117.0	DN 40/35, DN 35/32 (ống -> vòi), nhựa.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng